

# SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

## ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT THANH TRA NĂM 2025

*Luật Thanh tra được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/6/2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 26/2025/L-CTN ngày 26/6/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.*

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THANH TRA

1. Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó giao nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Đề án).

Thực hiện Kết luận số 134-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cần sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra để thể chế hóa các nội dung chủ yếu sau: sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, thống nhất về một đầu mối theo 02 cấp ở Trung ương và địa phương; làm rõ, bổ sung quy định cụ thể về cơ chế kiểm soát quyền lực, mối quan hệ công tác của hệ thống thanh tra các cấp, giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ngành khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống các cơ quan thanh tra; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

2. Luật Thanh tra năm 2022 được ban hành và triển khai thực hiện đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra; tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Luật thay thế Luật Thanh tra hiện hành là cần thiết.

### II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Quán triệt và thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra.

2. Kế thừa và đổi mới trong quá trình sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối theo 02 cấp ở Trung ương và địa phương; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra hiện nay.

3. Cụ thể hoá chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về cơ chế kiểm soát quyền lực, mối quan hệ công tác của hệ thống thanh tra các cấp; giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ngành khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống các cơ quan thanh tra.

### **III. BỐ CỤC CỦA LUẬT THANH TRA**

Luật Thanh tra năm 2025 gồm 09 Chương, 64 Điều (giảm 54 Điều so với Luật thanh tra 2022).

#### **- Chương I. Những quy định chung**

Gồm 06 Điều (từ Điều 01 đến Điều 06) quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Giải thích từ ngữ; (3) Mục đích hoạt động thanh tra; (4) Nguyên tắc hoạt động thanh tra; (5) Chức năng của cơ quan thanh tra; (6) Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra.

#### **- Chương II. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra**

Có 11 Điều (từ Điều 07 đến Điều 17), gồm:

\* Điều 07 quy định về cơ quan thanh tra.

\* Điều 08 quy định về Thanh tra viên.

\* 03 mục (từ Điều 09 đến Điều 17) quy định về:

+ Mục 1 Thanh tra Chính phủ: Gồm 03 Điều (từ Điều 09 đến Điều 11) quy định về: (1) Vị trí, chức năng của Thanh tra Chính phủ; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ; (3) Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thanh tra Chính phủ.

+ Mục 2 Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng nhà nước: Gồm 03 Điều (từ Điều 12 đến Điều 14) quy định về: (1) Vị trí, chức năng; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn; (3) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra.

+ Mục 3 Thanh tra Tỉnh: Gồm 03 Điều (từ Điều 15 đến Điều 17) quy định về: (1) Vị trí, chức năng của Thanh tra tỉnh; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh; (3) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh.

#### **- Chương III. Hoạt động thanh tra**

Gồm 20 Điều (từ Điều 18 đến Điều 37) quy định về: (1) Xây dựng, ban hành Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra; (2) Hình thức thanh tra; (3) Thời hạn thanh tra; (4) Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; (5) Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra; (6) Bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thanh tra; (7) Xử lý vi phạm pháp luật của người tiến hành thanh tra; (8) Thanh tra lại; (9) Ban hành quyết định thanh tra; (10) Đoàn thanh tra; (11) Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; (12) Xử lý vi phạm trong quá trình tiến hành thanh tra; (13) Tạm dừng thanh tra; (14) Đình chỉ thanh tra; (15) Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; (16) Báo cáo, xem xét báo cáo kết quả thanh tra; (17) Xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; (18) Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra; (19) Ban hành kết luận thanh tra; (20) Công khai kết luận thanh tra.

#### **- Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành thanh tra**

Gồm 12 Điều (từ Điều 38 đến Điều 49) quy định về: (1) Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra; (3) Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra; (4) Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo, giải trình; (5) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu; (6) Niêm phong tài liệu; (7) Kiểm kê tài sản; (8) Trưng cầu giám định; (9) Đình chỉ hành vi vi phạm; (10) Tạm giữ tài sản, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; (11) Yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra; (12) Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái pháp luật hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra.

#### **- Chương V. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động thanh tra**

Gồm 02 Điều (từ Điều 50 và Điều 51) quy định về: (1) Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; (2) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra.

#### **- Chương VI. Thực hiện kết luận thanh tra**

Gồm 04 Điều (từ Điều 52 đến Điều 55) quy định về: (1) Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thanh tra; (2) Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; (3) Trách nhiệm của đối tượng thanh tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; (4) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

**- Chương VII. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, kiểm sát, kiểm tra**

Gồm 03 Điều (từ Điều 56 đến Điều 58) quy định về: (1) Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước; (2) Phối hợp trong hoạt động thanh tra, điều tra, kiểm sát; (3) Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

**- Chương VIII. Điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra**

Gồm 02 Điều (từ Điều 59 và Điều 60) quy định về: (1) Kinh phí hoạt động của cơ quan thanh tra; chế độ, chính sách đối với thanh tra viên; (2) Hiện đại hóa hoạt động thanh tra.

**- Chương IX. Điều khoản thi hành**

Gồm 04 Điều (từ Điều 61 đến Điều 64) quy định về: (1) Hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; (2) Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật, nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thanh tra; (3) Hiệu lực thi hành; (4) Quy định chuyển tiếp.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THANH TRA NĂM 2025**

**1. Những quy định chung**

**1.1. Thanh tra (Khoản 1 Điều 2)**

Sửa đổi, hoàn thiện khái niệm “thanh tra”. Theo đó, thanh tra là hoạt động xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Luật quy định thống nhất một hoạt động “thanh tra”, không phân biệt thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành. Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và các cơ quan thanh tra khác tiến hành thanh tra theo một trình tự, thủ tục thống nhất.

**1.2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra (Điều 6)**

Luật Thanh tra năm 2025 nghiêm cấm các hành vi sau: (1) Cố ý không ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật mà theo quy định của pháp luật phải tiến hành thanh tra; thanh tra không đúng thẩm quyền, không đúng với nội dung quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt; (2) Nhận hối lộ, môi giới hối lộ, đưa hối lộ trong hoạt

động thanh tra; lợi dụng chức vụ, quyền hạn thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; lạm quyền trong quá trình tiến hành thanh tra; (3) Bao che, cố ý bỏ lọt hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cố ý kết luận sai sự thật, không có căn cứ pháp luật; cố ý quyết định, xử lý trái pháp luật; không kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện qua thanh tra đến cơ quan điều tra theo quy định; không xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không xử lý hoặc kiến nghị xử lý, thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát, lãng phí được phát hiện qua thanh tra theo quy định; (4) Tiết lộ thông tin, tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra khi kết luận thanh tra chưa được công khai; (5) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra; tác động làm sai lệch kết quả thanh tra, kết luận, kiến nghị thanh tra; (6) Không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp không kịp thời, không đầy đủ, không trung thực, thiếu chính xác; chiếm đoạt, tiêu hủy, làm sai lệch tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra; (7) Chống đối, cản trở, mua chuộc, đe dọa, trả thù, trù dập người tiến hành thanh tra, người giám sát, người thẩm định, người cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan thanh tra; gây khó khăn cho hoạt động thanh tra; (8) Hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của luật.

## **2. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra**

### **2.1. Cơ quan thanh tra (Điều 7)**

Luật Thanh tra năm 2025 quy định về cơ quan thanh tra, như sau:

*“1. Thanh tra Chính phủ.*

*2. Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh).*

*3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ.*

*4. Thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế).*

*5. Tổ chức và hoạt động cụ thể của cơ quan thanh tra quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này do Chính phủ quy định”*

Như vậy, cơ quan thanh tra hiện nay (gồm: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được lập theo điều ước quốc tế) có chức năng giúp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan này cũng tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Điểm đáng chú ý, Luật Thanh tra sửa đổi quy định thống nhất một khái niệm thanh tra, **không phân biệt thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành**. Lược bỏ hoàn toàn quy định về Thanh tra Bộ ( trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước, Cơ yếu), Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra sở, Thanh tra huyện, tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành,..

## **2.2. Thanh tra Chính phủ (Mục 1 Chương II)**

Luật Thanh tra năm 2025 đã bổ sung thêm quyền mới cho Thanh tra Chính phủ, bởi sau khi sắp xếp lại, Thanh tra Chính phủ tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ của 12 Thanh tra Bộ.

Theo đó, Thanh tra Chính phủ có quyền "thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của bộ với bộ không có Thanh tra Bộ"; "thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ không có Thanh tra bộ".

Vụ việc phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý Nhà nước của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, cũng thuộc quyền thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

Đặc biệt, Luật Thanh tra năm 2025 quy định rõ Thanh tra Chính phủ có quyền *“Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật”*.

Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

### **2.3. Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra tỉnh (Mục 2 và Mục 3 Chương II)**

Luật Thanh tra năm 2025 quy định rõ ràng, cụ thể: (1) Vị trí, chức năng; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn; (3) Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra tỉnh, bởi vì các cơ quan thanh tra này khác nhau về địa vị pháp lý, phạm vi quản lý Nhà nước.

## **3. Hoạt động thanh tra**

### **3.1. Xây dựng, ban hành Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra (Điều 18)**

Luật Thanh tra năm 2025 quy định:

(1) Chậm nhất là ngày 30 tháng 9 hằng năm, Tổng Thanh tra Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra của năm sau; chậm nhất là ngày 15 tháng 10 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm phê duyệt. Căn cứ vào Định hướng chương trình thanh tra đã được phê duyệt, Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra hằng năm.

(2) Việc xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra phải căn cứ vào Định hướng chương trình thanh tra, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và địa phương. Chậm nhất là ngày 15 tháng 11 hằng năm, Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm ban hành kế hoạch thanh tra của cơ quan mình và gửi cho các cơ quan thanh tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp. Chậm nhất là ngày 20 tháng 11 hằng năm, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra Cơ yếu, Chánh Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chánh Thanh tra tỉnh trình Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp xem xét, cho ý kiến đối với kế hoạch thanh tra. Chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hằng

năm, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản đối với kế hoạch thanh tra; Chánh Thanh tra ban hành kế hoạch thanh tra chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cho ý kiến.

(3) Kế hoạch thanh tra được gửi ngay đến Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, Thanh tra Chính phủ, cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra.

### **3.2 Hình thức thanh tra (Điều 19)**

(1) Hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất. Thanh tra theo kế hoạch được tiến hành theo kế hoạch thanh tra đã được ban hành theo quy định; Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, cấp có thẩm quyền giao hoặc đề nghị.

2. Hoạt động thanh tra được tiến hành trực tiếp, trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử. Hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

### **3.3. Thanh tra lại (Điều 25)**

Việc thanh tra lại được thực hiện khi có 1 trong 5 dấu hiệu vi phạm pháp luật, cụ thể đó là:

(1) Vi phạm nghiêm trọng về thẩm quyền ban hành quyết định thanh tra, trình tự, thủ tục trong quá trình tiến hành thanh tra.

(2) Sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra.

(3) Nội dung trong kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra.

(4) Người tiến hành thanh tra cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ việc hoặc cố ý kết luận trái pháp luật.

(5) Có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng của đối tượng thanh tra nhưng chưa được phát hiện đầy đủ qua thanh tra.

Thời hiệu thanh tra lại là 2 năm kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra.

## **4. Nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành thanh tra (chương IV)**



Về cơ bản nội dung tại Chương này được kế thừa các quy định của Luật Thanh tra năm 2022 do các quy định này của Luật Thanh tra năm 2022 không bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra và còn phù hợp với thực tiễn.

## **5. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động thanh tra (Chương V)**

### **5.1. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra (Điều 50)**

*\* Đối tượng thanh tra có các quyền sau:*

- (1) Giải trình về vấn đề có liên quan đến nội dung thanh tra;
- (2) Khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành thanh tra trong quá trình thanh tra; kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra khi cho rằng nội dung đó chưa chính xác; kiến nghị về xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra;
- (3) Yêu cầu bồi thường thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;
- (4) Cá nhân là đối tượng thanh tra có quyền tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiến hành thanh tra theo quy định của pháp luật về tố cáo.

*\* Đối tượng thanh tra có các nghĩa vụ sau:*

- (1) Chấp hành quyết định thanh tra;
- (2) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của người tiến hành thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp;
- (3) Thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của người tiến hành thanh tra và của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

### **5.2. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra (Điều 51)**

1. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động thanh tra được thực hiện như sau:

- Thủ trưởng cơ quan thanh tra giải quyết khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của mình, của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra theo quy định của Chính phủ;
- Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử lý về thanh tra của mình và của các cơ quan, cá nhân thuộc quyền quản

lý trực tiếp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Việc tố cáo và giải quyết tố cáo về hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Việc kiến nghị về nội dung kết luận thanh tra; kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra và việc giải quyết kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

## **6. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước (Điều 53)**

Luật Thanh tra năm 2025 đã sửa đổi, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, như sau:

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phải ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Đối với kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước khác ban hành văn bản tổ chức thực hiện kết luận thanh tra những nội dung thuộc thẩm quyền của mình.

2. Văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra có các nội dung sau đây:

a) Xử lý hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý sai phạm về kinh tế;

b) Xử lý hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật;

c) Áp dụng hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

3. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan thanh tra xem xét, xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kết luận thanh tra nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước.

## **7. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước (Điều 56)**

Sửa đổi, hoàn thiện quy định về xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra với kiểm toán nhà nước. Khoản 3 Điều 56 Luật quy định:

*“Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh*

*Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra, kiểm toán.*

*Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan kiểm toán nhà nước thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thanh tra phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm toán nhà nước để có giải pháp phù hợp tránh chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm một nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc cơ quan kiểm toán nhà nước”.*

Giữa hoạt động thanh tra với kiểm tra chuyên ngành và giám sát, do có sự khác nhau về mục đích, nội dung, phạm vi, thời hạn, trình tự, thủ tục, phương pháp tiến hành nên khi có sự chồng chéo về đối tượng thì các cơ quan sẽ thực hiện trao đổi, thống nhất để xử lý trong từng trường hợp cụ thể.

#### **8. Hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước (Điều 61)**

Luật đã sửa đổi, hoàn thiện quy định về thanh tra nội bộ, bảo đảm bám sát Kết luận số 134-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Khoản 3 Điều 61 Luật Thanh tra năm 2025 quy định: “Tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật”./.